TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2018/QĐST-HNGĐ	*Bình Dương, ngày tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Cương

2. Bà Nguyễn Thị Kim Anh

Căn cứ vào các Điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét thấy: Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là bà Lâm Thị Thanh T xác định diện tích đất 80,8m^2 thuộc thửa đất số 1093, tờ bản đồ số B1 (DC4) tọa lạc tại ấp Bình T, xã Bình N, huyện T (nay là phường Bình Nhâm, thị xã T) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00470/BN ngày 06/7/2010 do UBND huyện T cấp cho bà Lâm Thị Thanh T và diện tích đất 611m^2 thuộc thửa đất số 260, tờ bản đồ số 0015 tọa lạc tại ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03967 ngày 28/01/2008 do UBND huyện C cấp cho bà Lâm Thị Thanh T là tài sản riêng do bà tạo lập. Tuy nhiên, bà không thực hiện được việc chuyển nhượng quyền sử dụng hai thửa đất này do Văn phòng công chứng không chấp nhận công chứng hồ sơ vì cho rằng quyền sử dụng đất bà yêu cầu công chứng có liên quan đến thời kỳ hôn nhân giữa bà và ông Nien Bing H. Vì bà nhận thức pháp luật không đúng nên khởi kiện, nay tại phiên tòa bà nhận thức là trong Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 07/2011/HNGĐ-ST ngày 01/8/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết việc ly hôn giữa bà và ông Nien Bing H có hiệu lực pháp luật xác định ông Nien Bing H đã mất liên lạc từ năm 2002 đến nay và xác định tài sản chung của vợ chồng không có, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự và bản án của Tòa án là một trong những căn cứ pháp lý để được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Bộ luật Dân sự và Luật Đất đai. Mặt khác, trong vụ án này ông Nien Bing H là bị đơn đã mất liên lạc Tòa án đã ủy thác tư pháp 02 lần không thành công.

Vì vậy, bà T rút đơn khởi kiện để liên hệ cơ quan chức năng làm thủ tục đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhằm xác lập lại quyền sử dụng đất của bà là sau thời kỳ hôn nhân.

Việc bà T rút đơn khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện (trên cơ sở nhận thức đúng quy định của pháp luật) và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý 25/2015/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2015 về việc tranh chấp tài sản chung (quyền sử dụng đất) sau ly hôn, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lâm Thị Thanh T, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 9/21D khu phố Bình H, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Nien Bing H, sinh năm 1962; quốc tịch: Trung Quốc; địa chỉ: 1/3F hẻm 139 H, thành phố B, Đ, Đài Loan.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1. Đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

2.2. Về tiền tạm ứng án phí: Hoàn trả cho bà Lâm Thị Thanh T 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002685 ngày 15 tháng 10 năm 2015 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

2.3. Về chi phí tố tụng (ủy thác tư pháp): Bà Lâm Thị Thanh T phải chịu 4.600.000đ (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng), bà T đã thực hiện xong.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Tổ Hành chính Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ngô Văn Minh